TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HS-ST
Ngày 22/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Xuân Dệt

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thuỷ

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2023/TLST - HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ THÙY T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04 tháng 11 năm 1986 tại Gia Lai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 12, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai và chổ ở: Phòng trọ tại hẻm 120 LTHG, làng PR, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang S, sinh năm 1957 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1959; bị cáo chưa có chồng, có 02 con, sinh năm 2008 và 2010; nhân thân tốt; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 19 tháng 12 năm 2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Puih Đoàn T1, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn PR, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Huỳnh L, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ 01, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thùy T là người sử dụng ma túy loại Methamphetamine từ khoảng tháng 4 năm 2019. Thông qua bạn bè ngoài xã hội, T biết được số điện thoại của một người tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy ở khu vực quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 15 tháng 12 năm 2022, T gọi điện thoại cho Q hỏi mua ma túy đá với giá 3.000.000 đồng, Q đồng ý và thống nhất hình thức giao dịch là Q gửi ma túy qua đường xe ô tô khách về cho T; sau khi nhận được ma túy thì T gửi tiền qua xe khách vào cho Q. Đến ngày 16 tháng 12 năm 2022, có người gọi điện thoại cho T và tự xưng là nhân viên nhà xe (không rõ hãng xe và biển số xe) nói T đến Bến xe Đức Long để nhận hàng. Sau đó, T đi ra đường đón xe thồ của người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) chở đến khu vực trước cổng Bến xe ĐL thì có một người nam giới (không rõ họ tên, nhân thân lại lịch) đến đưa cho T gói hàng và T đã đưa cho người nam giới này số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi nhận gói hàng, T đón xe thồ của một người đàn ông khác (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực bến xe chở về phòng số 05 dãy nhà trọ hẻm 120 đường LTHG, thuộc làng PR, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Khi về phòng trọ, T mở gói hàng ra thấy hộp sắt nhỏ bên trong có 05 gói nilon chứa ma túy (loại Methamphetamine). Sau đó T đã lấy ra 01 gói và sử dụng hết; còn lại 04 gói, T để trong hộp sắt cất giấu trong phòng để sử dụng dần cho bản thân. Đến 14 giờ 15 phút ngày 19 tháng 12 năm 2022, khi T đang ở tại phòng số 05, nhà trọ hẻm 120 đường LTHG, thuộc làng PR, phường YĐ, thành phố P thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phối hợp với Công an phường YĐ bắt quả tang; thu giữ vật chứng, gồm: 01 hộp sắt màu xanh hiệu "DOUBLEMINT", 04 gói nilon bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (được niêm phong theo quy định) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel màu đen kèm sim số (mặt sau sim có dãy số 8984 04800 03820 38855)

Qua trưng cầu, tại Kết luận giám định số 21/KLGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận "*01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là* ***ma túy****, loại* ***Methamphetamine****, khối lượng* ***0,7497gam***"

Tại Bản cáo trạng số 68/CT - VKS ngày 24 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thùy T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thùy T thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong Bản cáo trạng. Bị cáo T cũng không có ý kiến khiếu nại gì đối với Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thùy T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; áp dụng tình tiết giảm nhẹ

"*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức hình phạt từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối tượng tên Q là người Nguyễn Thị Thùy T khai bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra, T không biết nhân thân lai lịch của người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã kiểm tra danh bạ, nhật ký trong điện thoại của T nhưng không xác định được số điện thoại của Q, không có nội dung tin nhắn liên quan đến việc mua bán ma túy nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Chị Puih Đoàn T1 là chủ nhà trọ nơi Nguyễn Thị Thùy T thuê ở. Qua điều tra, xác định chị T1 không biết T tàng trữ và sử dụng ma túy tại phòng trọ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không xử lý về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại phòng trọ số 05, nhà trọ hẻm 120 đường LTHG, làng PR, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 0,7497 gam ma túy loại Methamphetamine trong 04 gói nilon để trong hộp sắt màu xanh hiệu "DOUBLEMINT" mà Nguyễn Thị Thùy T cất giấu để sử dụng.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II.C được ban hành kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ - CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, thuộc chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế. Việc sản xuất, vận chuyển, tàng trữ chất Methamphetamine phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định như sau " *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây… thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

…c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có

khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam".

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thùy T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố.

Methamphetamine là chất ma túy có nguồn gốc tổng hợp, sử dụng lâu dài ảnh hưởng đến hệ thần kinh gây nên tình trạng ảo giác, hạn chế khả năng kiểm soát hành vi từ đó người nghiện thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ ma túy để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước, nguồn gốc phát sinh các tội phạm và những tệ nạn xã hội khác nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo vẫn thực hiện.Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ sức răn đe, cảnh tỉnh bị cáo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*", "*gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình*"quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[3] **Về hình phạt bổ sung**: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Thùy T.

[4] **Về vật chứng vụ án:**

- Đối với 01 (một) bì công văn ghi số 21/PC09 ngày 27 tháng 12 năm 2022, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là ma túy còn lại sau khi giám định được hoàn trả, xét đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu Masstel kèm sim số, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước

- Đối với 01 vỏ hợp sắt màu xanh hiệu DOUBLEMINT, đây là đồ vật bị cáo đã dùng để đựng các gói nilon chứa ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] **Về án phí**: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy T phạm tội " ***Tàng trữ trái phép chất ma túy***"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 19 tháng 12 năm 2022.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp giấy ghi số 21/PC09 ngày 27 tháng 12 năm 2022, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký Nguyễn Đức H, Nguyễn Đại H, Bùi Sĩ T2) và 01 (một) vỏ hộp sắt màu xanh hiệu DOUBLEMINT.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục Thi hành án dân sự không kiểm tra tình trạng bên trong)

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 3 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thùy T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
ĐÃ KÝ
VÕ THỊ THANH THUÝ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**